

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 4 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thọ Toàn

2. Ông Hà Quốc Huy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kator Thị E, sinh năm: 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kator Thị E: Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Cadá H, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kator Thị E trình bày:

Chị và anh Cadá H sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận, sau đó vợ chồng làm ăn sinh sống tại Thôn M, xã P, huyện B. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng thường xuyên cãi nhau, do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống, từ tháng 02/2022 đến nay, anh H bỏ về sống với cha, mẹ ở thôn T, xã P, hai người không còn quan tâm gì đến nhau, tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình

không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vì vậy chị làm đơn yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cadá H.

Về con chung: Chị và anh H có hai người con chung là cháu Kator P, sinh ngày 16/02/2003 và cháu Kator K, sinh ngày 30/11/2007. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kator K và chị không yêu cầu anh Cadá H phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Kator P đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động tự túc được nên chị không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Chị và anh H có 01 con bò cái mẹ và 01 con bò nghé, nhưng chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Kator Thị E, bà Nguyễn Thị Kim Cúc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của chị E, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kator Thị E và anh Cadá H sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B vào năm 2006. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, hiện nay tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và chị E yêu cầu ly hôn thì căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị E được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Giao cháu Kator K, sinh ngày 30/11/2007 cho chị E được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Cadá H phải cấp dưỡng theo yêu cầu của chị E được quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với cháu Kator P, sinh ngày 16/02/2003 đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động tự túc được và chị E không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Hiện chị E và anh H có 01 con bò cái mẹ và 01 con bò nghé, anh H là người đang quản lý và chị không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bác Ái đã nhiều lần triệu tập anh Cadá H đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị E, nhưng anh H không đến Tòa án. Vì vậy, từ ngày 16/02/2023 đến ngày 16/3/2023, Tòa án đã nhiều lần niêm yết giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án nơi anh H sinh sống để anh H biết đến Tòa án giải quyết vụ, việc. Mặc dù vẫn có mặt ở địa pH, nhưng anh H không chấp hành, cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai của anh H và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái phát biểu quan điểm:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Kator Thị E và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Cúc – Trợ giúp viên pháp lý đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Cadá H không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Cada H là có căn cứ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ pháp luật “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, bị đơn anh Cadá H đang sinh sống tại Thôn T, xã P, huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị Kator Thị E cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Chị Kator Thị E và anh Cadá H sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B vào năm 2006. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, hiện nay tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị E giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Giao cháu Kator K, sinh ngày 30/11/2007 cho chị E được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện nuôi con của chị E là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với cháu Kator P hiện nay đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động tự túc được nên chị E không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung: Chị E và anh H có 01 con bò cái mẹ và 01 con bò nghé, chị E không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Kator Thị E là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị E đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngày 28/12/2022, chị Kator Thị E làm đơn đến Tòa án huyện Bác Ái yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh Cadá H. Hiện nay anh H đang cư trú tại Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận nên Tòa án huyện Bác Ái đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Kator Thị E và anh Cadá H sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B vào năm 2006. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, hiện nay tình cảm giữa hai người không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn vợ chồng đã đến

mức trầm trọng và chị E yêu cầu ly hôn thì căn cứ vào quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị E được ly hôn với anh H.

2.2. Về con chung: Chị E và anh H có hai người con chung là cháu Kator P, sinh ngày 16/02/2003 và cháu Kator K, sinh ngày 30/11/2007. Hiện nay cháu K đang ở cùng với chị E, tại phiên tòa chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện nuôi con của chị E là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đối với cháu Kator P hiện nay đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động tự túc được nên chị E không có yêu cầu gì nên không xét đến.

2.3. Về tài sản chung: Chị E, anh H có 01 con bò cái mẹ và 01 con bò nghé, chị E không có yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Kator Thị E là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã P, huyện B là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và chị đã làm đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị E.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kator Thị E.

1. Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Kator Thị E được ly hôn với anh Cadá H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Kator K, sinh ngày 30/11/2007 cho chị E được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Anh Cadá H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Kator Thị E.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2023).

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Thắng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thiện

